TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 12 năm 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Khiết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Văn Doanh.
2. Ông Trần Đăng Th

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc M – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 377/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 09/11/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1976 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Giành Cũ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Th đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi được gia đình tổ chức lễ cưới thì chị và anh Th về chung sống với nhau ngay tại thôn Giành Cũ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th hay đánh bạc, uống rượu, không quan tâm gì đến vợ con. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức đỉnh điểm, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Th được nữa và chị cũng không còn tình cảm vợ chồng với anh Th. Do vậy, chị đề nghị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Ngô Văn M, sinh ngày 12/10/2000 và Ngô Văn Thế S, sinh ngày 02/11/2010. Cháu M đã trưởng thành nên chị không đề nghị Toà án giải quyết. Còn đối với cháu S thì ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Hiện tại chị đang có công việc thu nhập ổn định đủ đảm bảo điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ngô Văn Th trình bày:

Anh và chị L đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi được gia đình tổ chức lễ cưới thì anh và chị L về chung sống với nhau ngay tại thôn Giành Cũ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh làm ăn thu lỗ dẫn đến chán nản và chơi cờ bạc khiến cho kinh tế gia đình càng khó khăn. Sau đó anh đi xuất khẩu lao động và đến năm 2018 khi anh về nước thì vợ chồng tiếp tục xảy ra cãi vã dẫn đến việc chị L nộp đơn ly hôn ra Toà. Nhưng anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dậy con cái.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Ngô Văn M, sinh ngày 12/10/2000 và Ngô Văn Thế S, sinh ngày 02/11/2010. Cháu M đã trưởng thành nên anh không đề nghị Toà án giải quyết. Còn đối với cháu S thì trong trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai con chung ngày 25/10/2019, con chung Ngô Văn Thế S trình bày nguyện vọng được ở với chị L sau khi bố mẹ ly hôn.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng các đương sự không thống nhất được việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị vì chị xác định không còn tình cảm với anh Th, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh Th thường xuyên ghen tuông vô cớ, cài phần mềm theo dõi lịch sử cuộc gọi cũng như tin nhắn điện thoại của chị khiến chị cảm thấy đời tư bị xâm phạm.

Anh Th cho rằng chị Lộc có quan hệ ngoại tình với người khác nhưng không có chứng cứ gì chứng M. Anh xác định vẫn cong tình càm với chị Lộc và đề nghị chị Lộc suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị Lộc kiên quyết ly hôn anh vẫn không đồng ý. Về con chung, anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Ngô Văn Thế S vì anh có thu nhập ổn định, có nhiều thời gian chăm con.

Tại phần tranh luận: Chị Lộc và anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm, không thống nhất được với nhau về các nội dung trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử; Xử:

+ Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Ngô Văn Th.

+ Về con chung: Giao con chung Ngô Văn Thế S, sinh ngày 02/11/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị L thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con chung. Các đương sự đều cư trú tại huyện Lục Ngạn. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Th kết hôn ngày 03 tháng 01 năm 2000 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị L, anh Th thì cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, anh Th làm ăn thua lỗ, chơi cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Mặc dù, anh Th không đồng ý ly hôn nhưng chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Th và kiên quyết ly hôn. Mặt khác, Toà án đã cho anh Th và chị L nhiều thời gian để vợ chồng hoà giải đoàn tụ nhưng không thành.

Điều đó chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh Th đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị L được ly hôn anh Th.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị L và anh Th có 02 con chung là Ngô Văn M, sinh ngày 12/10/2000 và Ngô Văn Thế S, sinh ngày 02/11/2010.

Cháu M đã trưởng thành, phát triển khoẻ mạnh bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu S thì cả chị L, anh Th đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh Th đều có đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2019, cháu S xác định nguyện vọng được sinh sống cùng với chị L sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, cần giao cháu S cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quyền lợi cũng như nguyện vọng của con chung theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lộc.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Ngô Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Văn Thế S, sinh ngày 02/11/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lộc phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai số AA/2018/0005679 ngày 03/9/2019. Xác nhận chị L đã thi hành xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Ngô Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H. Lục Ngạn;
- CCTHADS H. Lục Ngạn ;
- UBND xã Quý Sơn,
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Khiết